

Bản án số: 09/2025/HSST
Ngày 19/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và bà Đinh Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 10/01/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 06/02/2025 đối với bị cáo:

Trịnh Văn C sinh năm 1989; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Nội, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân N và bà Phạm Thị S; vợ Nguyễn Thị Ch và có 03 con; tiền án không; tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ 09 ngày kể từ ngày 24/12/2024 đến ngày 02/01/2025, hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Văn L sinh năm 1976; địa chỉ xóm Ngoại, xã K, huyện Y tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2024 C đã liên hệ qua mạng xã hội Facebook và mua của người không quen biết 58 hộp pháo nổ (hay còn gọi là pháo hoa nổ, loại 36 quả/hộp và 49 quả/hộp, đều có dạng hình hộp chữ nhật, các mặt bọc giấy nhiều màu sắc có chữ nước ngoài) với số tiền là 47.000.000 đồng, C đem về nhà cất giấu với mục đích để đốt trong các dịp lễ, tết.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/12/2024 C lấy 06 hộp pháo nổ cho vào 03 túi nilon để vào trong xe ô tô Toyota Vios biển kiểm soát 35A-303.16 rồi điều khiển xe ô tô đi đến đường ngòi Chanh thuộc địa phận xóm Nội, xã K để đốt pháo. Hồi 21 giờ 45 phút cùng ngày C đi đến đoạn đường ngòi Chanh đỗ xe lại định lấy pháo ra đốt; cùng lúc này Tổ công tác 161 của Công an huyện Y phối hợp với Công an xã K đang tuần tra, kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn thấy C có biểu

hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện tại hàng ghế phía sau của xe ô tô biển kiểm soát 35A-303.16 có 04 khối hình hộp chữ nhật đều có kích thước (14,5x14,5x12,5) cm đựng trong 01 túi nilon màu đỏ và 01 túi nilon màu đen; 02 khối hình hộp chữ nhật đều có kích thước (17,5x17,5x10) cm đựng trong 01 túi nilon màu đen. C khai nhận đó là 04 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả/hộp và 02 hộp pháo hoa nổ loại 49 quả/hộp, C cất giấu trên xe ô tô với mục đích mang đi để đốt. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, thu giữ 06 khối hình hộp chữ nhật và niêm phong ký hiệu từ QT1 đến QT6.

Khám xét chỗ ở của C tại xóm Nội, xã K; Cơ quan điều tra Công an huyện Y phát hiện, thu giữ 52 khối hình hộp chữ nhật gồm “Thu tại gầm giường trong phòng ngủ của vợ chồng C 03 khối hình hộp kích thước (14,5x14,5x12,5) cm và 01 khối hình hộp kích thước (17x17x10) cm. Thu tại hè góc nhà phía trước gian phòng ngủ của vợ chồng C 01 túi nilon màu đen bên trong có 12 khối hình hộp kích thước (17x17x10) cm; 01 túi nilon màu đen bên trong có 04 khối hình hộp kích thước (17,5x17,5x10) cm và 01 túi nilon màu đen bên trong có 08 khối hình hộp kích thước (14,5x14,5x12,5) cm. Thu giữ tại chuồng gà nhà C 01 túi vải màu trắng đen bên trong có 04 khối hình hộp kích thước (17x17x10) cm, 02 khối hình hộp kích thước (17,5x17,5x10) cm, 02 khối hình hộp kích thước (16,5x16,5x10) cm và 04 khối hình hộp kích thước (14,5x14,5x12,5) cm. Thu tại bụi chuối phía sau chuồng gà nhà C 01 vỏ chăn bên trong có 02 khối hình hộp kích thước (16,5x16,5x10) cm; 03 khối hình hộp kích thước (17x17x10) cm, 01 khối hình hộp kích thước (17,5x17,5x10) cm và 06 khối hình hộp kích thước (14,5x14,5x12,5) cm”. C khai nhận 52 khối hình hộp chữ nhật trên đều là pháo do C đã mua về cất giấu với mục đích để đốt; Cơ quan điều tra đã thu giữ 52 khối hình hộp chữ nhật và niêm phong ký hiệu từ M1 đến M52.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã gửi 06 khối hình hộp chữ nhật thu giữ khi bắt quả tang đối với C (ký hiệu từ QT1 đến QT6) và 52 khối hình hộp chữ nhật thu giữ khi khám xét chỗ ở của C (ký hiệu từ M1 đến M52) để giám định về pháo.

Kết luận giám định số 92/KL-PC09-ChN ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: 58 khối hình hộp chữ nhật ký hiệu từ QT1 đến QT6 và ký hiệu từ M1 đến M52 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (còn được gọi là pháo hoa nổ). Khối L của 06 hộp pháo nổ ký hiệu từ QT1 đến QT6 là 8,647 kg; khối L của 52 hộp pháo nổ ký hiệu từ M1 đến M52 là 80,809 kg. Tổng khối L 58 hộp pháo nổ gửi giám định là 89,456 kg.

Cáo trạng số 06/CT-VKSYK ngày 10/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo C về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo C như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo C phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 và khoản 4 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo C từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến

15.000.000 đồng. Giao bị cáo C cho UBND xã K, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với C quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy “58 hộp pháo hoa nổ, 01 túi vải màu trắng đen, 01 vỏ chăn, 01 túi nilon màu đỏ, 05 túi nilon màu đen”.

Bị cáo C khai: Ngày 24/12/2024 bị cáo mang 06 hộp pháo nổ đi để đốt thì gặp Tổ công tác của Công an huyện Y đã kiểm tra và thu giữ 06 hộp pháo nổ của bị cáo; Cơ quan điều tra còn thu giữ nơi ở của bị cáo 52 hộp pháp nổ; tổng cộng là 58 hộp pháo nổ bị cáo mua về để đốt trong dịp lễ, tết. Nói lời sau cùng bị cáo trình bày rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 24/12/2024 tại đường Ngòi Chanh thuộc địa phận xóm Nội, xã K; C đã cất giấu trong xe ô tô 06 hộp pháo nổ với tổng khối L là 8,647 kg với mục đích mang đi để đốt; ngoài ra C còn cất giấu tại nơi ở của C 52 hộp pháo nổ với tổng khối L là 80,809 kg. Tổng khối L 58 hộp pháo nổ thu giữ của C là 89,456 kg, C mua pháo nổ về với mục đích để đốt.

Hành vi cất giấu 89,456 kg pháo nổ của bị cáo C là trái pháp luật, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về pháo nổ; hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

.....

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo C về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là người có công tham gia cách mạng, có bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng: Với khối L pháo mà bị cáo tàng trữ, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo C có 02 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; quá trình tố tụng đã thể hiện rõ được sự ăn năn hối cải, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; nên không cần phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho C quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giáo sát, giáo dục.

Phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về biên pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 xe ô tô Toyota Vios biển kiểm soát 35A-303.16; 58 hộp pháo nổ; 01 túi vải màu trắng đen, 01 vỏ chăn, 01 túi nilon màu đỏ, 05 túi nilon màu đen”.

- Xe ô tô Toyota Vios biển kiểm soát 35A-303.16 là tài sản của anh L cho C mượn để sử dụng, anh L không biết việc C dùng xe chở pháo. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại xe ô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh L.

- 58 hộp pháo nổ; 01 túi vải màu trắng đen, 01 vỏ chăn, 01 túi nilon màu đỏ, 05 túi nilon màu đen; tất cả tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo C bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn C phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.
2. Căn cứ điểm g khoản 2 và khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trịnh Văn C 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 19/02/2025. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Trịnh Văn C cho UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với C quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 58 hộp pháo hoa nổ. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình.

- 01 túi vải màu trắng đen, 01 vỏ chăn, 01 túi nilon màu đỏ, 05 túi nilon màu đen”. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trịnh Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo; Người liên quan
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực